

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2021
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: **Ông Đặng Văn Sơn**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2020, lời Khi trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị và anh Lê Ngọc H chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây ngày 25/7/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị H trình bày: thời gian đầu chung sống vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì, do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh H cũng tH

xuyên đi làm ăn xa nhà, lúc đầu anh H còn tH xuyên về thăm vợ con, dần dần anh ít khi về thăm nhà, khoảng 02 năm nay anh H không về thăm nhà lần nào, chị tìm hiểu thì biết được anh H chung sống với người phụ nữ khác và có con với nhau, chị có mời anh em bên anh H ra nói chuyện thì anh H không có ý kiến giải thích gì với chị. Nay chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, vì anh H đã không còn muốn chung sống với chị nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Ngọc H.

Về con chung: chị Nguyễn Thị H xác định trong thời gian vợ chồng chị chung sống có với nhau 01 người con chung tên Lê Kh, sinh ngày 23/3/2009, hiện cháu Kh đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Ngọc H: Mặc dù anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Khi chứng cứ và H giải, nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lê Ngọc H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Ngọc H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Kh, sinh ngày 23/3/2009 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: buộc chị H phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Lê Ngọc H. Anh Lê Ngọc H có địa chỉ cư trú tại

huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

Anh Lê Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Ngọc H.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị H và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị H và anh H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị đã sống ly thân với nhau một khoảng thời gian nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị H xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3].Về con chung: xét thấy, từ lúc vợ chồng chị H và anh H sống ly thân với nhau chị H là người trực tiếp nuôi con chung. Chị H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con. Mặt khác, tại biên bản lấy lời Khi cháu Lê Kh ngày 29/01/2021 thì cháu Kh có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị H khi cha mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu Kh là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hay ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh Lê Ngọc H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4].Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Ngọc H.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Kh, sinh ngày 23/3/2009 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Ngọc H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011538 ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện DH.

Án xử sơ thẩm công Khi báo cho chị Nguyễn Thị H và anh Lê Ngọc H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã LDT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

